

Trắc nghiệm Lịch sử lớp 10: Chương 1: Xã hội nguyên thủy**Phần I: Lịch sử thế giới thời nguyên thủy, cổ đại và trung đại****Chương I: Xã hội nguyên thủy****Bài 1: Sự xuất hiện loài người và bầy người nguyên thủy**

Câu 1: Khoảng 6 triệu năm trước đây xuất hiện loài người như thế nào?

- A. Loài vượn người. B. Người tinh khôn.
C. Loài vượn cổ D. Người tối cổ.

Câu 2: ở Việt Nam di tích Người tối cổ được tìm thấy đầu tiên ở tỉnh nào?

- A. Nghệ An B. Thanh Hoá
C. Cao Bằng D. Lạng Sơn

Câu 3: Đặc điểm nào dưới đây là đặc điểm của Người tối cổ?

- A. Biết sử dụng công cụ bằng đồng B. Đã biết chế tạo công cụ lao động
C. Đã biết trồng trọt và chăn nuôi D. Hầu như đã hoàn toàn đi bằng hai chân

Câu 4: Người tối cổ sử dụng phổ biến công cụ lao động gì?

- A. Đồ đá cũ. B. Đồ đá giữa C. Đồ đá mới D. Đồ đồng thau

Câu 5: Việc giữ lửa trong tự nhiên và chế tạo ra lửa là công lao của:

- A. Người vượn cổ B. Người tối cổ
C. Người tinh khôn. D. Người hiện đại

Câu 6: Nhờ lao động mà Người tối cổ đã làm được gì cho mình trên bước đường tiến hoá?

- A. Tự chuyển hoá mình B. Tự tìm kiếm được thức ăn
C. Tự cải biến, hoàn thiện mình từng bước D. Tự cải tạo thiên nhiên

Câu 7: "Ăn lông ở lỗ" là nét đặc trưng của bầy người nguyên thủy. Đúng hay sai?

- A. Sai B. Đúng

Câu 8: Cách đây khoảng 4 vạn năm đã xuất hiện loài người nào?

- A. Người vượn cổ B. Người tối cổ C. Người vượn D. Người tinh khôn

Câu 9: Đặc điểm của người tinh khôn là gì?

- A. Đã loại bỏ hết dấu tích vượn trên người.
B. Là Người tối cổ tiến bộ.
C. Vẫn còn một ít dấu tích vượn trên người.
D. Đã biết chế tạo ra lửa để nấu chín thức ăn.

Câu 10: Khi Người tinh khôn xuất hiện thì đồng thời xuất hiện những màu da nào là chủ yếu?

- A. Da trắng B. Da vàng C. Da đen D. Da vàng, trắng, đen

Câu 11: Người tinh khôn đã sử dụng phương thức nào để tăng nguồn thức ăn?

- A. Ghè đẽo đá thật sắc bén để giết thú vật.
B. Chế tạo cung tên để săn bắn thú vật.
C. Tập hợp đông người đi vào rừng săn bắn.
D. Tất cả các việc làm trên.

Câu 12: Đặc điểm của cuộc "Cách mạng thời đá mới" là gì?

- A. Con người biết sử dụng đá mới để làm công cụ.
B. Con người đã biết săn bắn, hái lượm và đánh cá.
C. Con người đã biết trồng trọt và chăn nuôi.
D. Con người đã biết sử dụng kim loại.

Bài 2: Xã hội nguyên thủy

Câu 1: Biểu hiện nào dưới đây gắn liền với thị tộc?

- A. Những gia đình gồm hai đến ba thế hệ có chung dòng máu.
B. Những người đàn bà giữ vai trò quan trọng trong xã hội.
C. Những người sống chung trong hang động, mái đá.
D. Những người đàn bà cùng làm nghề hái lượm.

Câu 2: Biểu hiện nào dưới đây gắn liền với bộ lạc?

- A. Tập hợp một thị tộc.
B. Các thị tộc có quan hệ gắn bó với nhau.
C. Tập hợp một số thị tộc, sống cạnh nhau, có họ hàng gần với nhau và cùng một nguồn gốc tổ tiên xa xôi.
D. Tất cả đều đúng.

Câu 3: Trong quá trình phát triển chung của một lịch sử nhân loại, cư dân ở đâu sử dụng công cụ bằng đồng thau sớm nhất?

- A. Trung Quốc, Việt Nam. B. Tây á, Ai Cập.
C. In-đô-nê-xi-a, Đông Phi D. Tất cả các vùng trên.

Câu 4: Khoảng 3.000 năm trước đây, cư dân nước nào là những người đầu tiên biết đúc và dùng đồ sắt?

- A. Trung Quốc B. Việt Nam
C. In-đô-nê-xi-a D. Tây á và Nam Châu Âu

Câu 5: Kết quả nào dưới đây được đánh giá là kết quả lớn nhất của việc sử dụng công cụ bằng kim khí, nhất là đồ sắt?

- A. Khai khẩn được đất bỏ hoang.
B. Đưa năng suất lao động tăng lên.
C. Sản xuất đủ nuôi sống cộng đồng.
D. Sản phẩm làm ra không chỉ nuôi sống con người mà còn dư thừa.

Câu 6: Trong buổi đầu thời đại kim khí, loại kim loại nào được sử dụng sớm nhất?

- A. Sắt B. Đồng thau C. Đồng đỏ D. Thiếc

Câu 7: Điều kiện nào làm cho xã hội có sản phẩm dư thừa?

- A. Con người hăng hái sản xuất.
B. Công cụ sản xuất bằng kim loại xuất hiện.
C. Con người biết tiết kiệm trong chi tiêu
D. Con người đã chinh phục được tự nhiên.

Câu 8: Khi sản phẩm xã hội dư thừa, ai là người chiếm đoạt của dư thừa đó?

- A. Tất cả mọi người trong xã hội.
B. Những người có chức phận khác nhau.
C. Những người trực tiếp làm ra của cải nhiều nhất.
D. Những người đứng đầu mỗi gia đình.

Câu 9: Gia đình phụ hệ thay thế cho thị tộc; xã hội phân chia thành giai cấp gắn liền với công cụ sản xuất nào dưới đây?

- A. Công cụ bằng đá mới B. Công cụ bằng kim loại
C. Công cụ bằng đồng đỏ. D. Công cụ bằng đồng thau.

Câu 10: Tư hữu xuất hiện đã dẫn tới sự thay đổi trong xã hội như thế nào?

- A. Xã hội phân chia kẻ giàu, người nghèo dẫn đến phân chia thành giai cấp.
B. Của cải dư thừa dẫn đến khủng hoảng thừa.
C. Những người giàu có, phung phí tài sản.
D. Tất cả các sự kiện đổi trên.

Câu 11: Thời kì mà xã hội có giai cấp đầu tiên là thời kì nào?

A. Thời nguyên thủy B. Thời đá mới C. Thời Cổ đại. D. Thời kim khí

Câu 12: ý nghĩa lớn nhất của sự xuất hiện công cụ bằng kim khí?

- A. Con người có thể khai phá đất đai B. Sự xuất hiện nông nghiệp dùng cày.
C. Làm ra lượng sản phẩm dư thừa D. Biết đúc công cụ bằng sắt.

Câu 13: Hãy nêu nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện chế độ tư hữu.

- A. Trong xã hội đã có sản phẩm dư thừa.
B. Xã hội có sự phân chia chức phận khác nhau.
C. Sự không công bằng trong xã hội.
D. Cả ba nguyên nhân trên.

Câu 14: Khi chế độ tư hữu xuất hiện đã kéo theo sự xuất hiện gia đình như thế nào?

- A. Gia đình mẫu hệ xuất hiện. B. Gia đình ba thế hệ xuất hiện.
C. Gia đình phụ hệ xuất hiện. D. Gia đình hai thế hệ xuất hiện